

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035”

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 24/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035” (viết tắt là Quyết định số 470/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số (viết tắt là đội ngũ cán bộ người DTTS) trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Lào Cai đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đủ kiến thức, kỹ năng về quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b) Làm cơ sở để các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường của tỉnh bố trí, sử dụng, thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ người DTTS theo lộ trình phù hợp.

2. Yêu cầu

a) Từng bước nâng cao hợp lý tỷ lệ cán bộ người DTTS ở các cơ quan, đơn vị nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người DTTS; bảo đảm cơ cấu hợp lý theo vị trí việc làm, lĩnh vực, cấp hành chính, cơ quan, đơn vị; góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện tốt chính sách dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ người DTTS có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, có trình độ năng lực nghiệp vụ, góp phần củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước.

c) Xây dựng hệ thống thông tin, số liệu phản ánh thực trạng đội ngũ cán bộ người DTTS trong giai đoạn hiện nay nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác cán bộ người DTTS.

d) Các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường phải có kế hoạch cụ thể hàng năm để bố trí, tuyển dụng, sắp xếp, luân chuyển phù hợp.

đ) Việc triển khai phải bảo đảm cụ thể, khả thi, có lộ trình, rõ đầu việc, rõ cơ quan chủ trì, rõ cơ quan phối hợp, rõ thời gian thực hiện; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến chất lượng thực thi công vụ, hoạt động của cơ quan, đơn vị và việc cung ứng dịch vụ công cho người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ người DTTS trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đội ngũ cán bộ người DTTS với mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo đa chiều bền vững tại địa phương. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với vùng dân tộc thiểu số nói riêng và củng cố hệ chính chính trị nói chung

b) Gắn mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ người DTTS với mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thông qua phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ tại cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể về tỷ lệ cán bộ người DTTS:

a) *Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:* Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ cán bộ người DTTS đạt tối thiểu 17% tổng số biên chế được giao; đến năm 2035, đạt tối thiểu 20% tổng số biên chế được giao.

b) *Đối với các cơ quan, đơn vị xã, phường:* Phấn đấu đạt tối thiểu 38% tổng số biên chế được giao cho xã, phường tính đến năm 2030 của cấp xã; đạt tối thiểu 39,5% tổng số biên chế được giao cho xã, phường tính đến năm 2035. Việc xác định mục tiêu cụ thể của từng xã, phường phụ thuộc vào tỷ lệ người dân tộc thiểu số tại từng địa phương¹.

c) *Ở cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc:*

- Duy trì tối thiểu 86% tổng số thành viên Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh là người DTTS.

¹ - Tối thiểu là 5% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 5% đến dưới 10% tổng dân số của xã.

- Tối thiểu là 5% đến 15% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 10% đến dưới 30% tổng dân số của xã.

- Tối thiểu là 15% đến 25% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 30% đến dưới 50% tổng dân số của xã.

- Tối thiểu là 25% đến 35% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của xã.

- Tối thiểu là 35% đến 50% tổng số biên chế được giao của cấp xã đối với xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm trên 70% tổng dân số của xã.

- Phân đầu tỷ lệ cán bộ, công chức người DTTS của Sở Dân tộc và Tôn giáo trong tổng số biên chế được giao đạt tối thiểu 35% vào năm 2030 và duy trì 35% đến năm 2035.

- Ban và Phòng chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã ưu tiên bố trí cán bộ người DTTS thực hiện nhiệm vụ về công tác dân tộc.

3. Mục tiêu cụ thể về cơ cấu cán bộ lãnh đạo, quản lý người DTTS;

a) Bảo đảm cơ cấu hợp lý cán bộ người DTTS giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp:

- Cấp tỉnh: Đến năm 2030, đạt tối thiểu 10% lãnh đạo, quản lý là người DTTS trong tổng số lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh; đến năm 2035, tỷ lệ này đạt tối thiểu 12%.

- Cấp xã: Đến năm 2030, đạt tối thiểu là 41,5% lãnh đạo, quản lý là người DTTS trong tổng số lãnh đạo, quản lý cấp xã; đến năm 2035, tỷ lệ này đạt tối thiểu 43%.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có từ 30% cán bộ người DTTS trở lên phải bảo đảm có viên chức quản lý là người DTTS.

b) Bảo đảm cơ cấu cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ người DTTS đến năm 2030 đạt tối thiểu là 18% trong tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý người DTTS; tỷ lệ này đến năm 2035 đạt tối thiểu 20%.

4. Mục tiêu cụ thể về nâng cao chất lượng cán bộ người DTTS:

a) Về đào tạo

- Cấp tỉnh: Đến năm 2030, tối thiểu 17% cán bộ người DTTS có trình độ sau đại học trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học; tỷ lệ này đạt tối thiểu 20% vào năm 2035.

- Cấp xã: Đến năm 2030, tối thiểu 30% cán bộ người DTTS có trình độ sau đại học trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học; tỷ lệ này đạt tối thiểu 35% vào năm 2035.

b) Về bồi dưỡng: Đến năm 2030, đạt 80% và đến năm 2035 đạt 100% số cán bộ người DTTS được bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận chính trị; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kỹ năng số và phương thức quản lý hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia; bồi dưỡng về tin học, ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến nội dung Quyết định số 470/QĐ-TTg

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Quyết định số 470/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để thống nhất nhận thức và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, công/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các hội nghị, lớp bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động phổ biến pháp luật, công tác dân vận và công tác dân tộc.

b) Thời gian thực hiện: Tổ chức quán triệt, phổ biến hoàn thành trong Quý II/2026 và thực hiện thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

c) Trách nhiệm thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Rà soát, thống kê hiện trạng đội ngũ cán bộ người DTTS; xác định tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số của tỉnh và từng địa bàn cấp xã

a) Rà soát, thống kê hiện trạng đội ngũ cán bộ người DTTS

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức rà soát, thống kê, cập nhật đầy đủ hiện trạng đội ngũ cán bộ người DTTS trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo từng cơ quan, đơn vị, địa phương; từng cấp hành chính; vị trí việc làm; ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; cơ cấu tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, thành phần dân tộc, chức vụ lãnh đạo, quản lý, tình trạng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu sử dụng.

+ Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng, chuẩn hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, quản lý, tham mưu thực hiện đảm bảo theo mục tiêu Đề án của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh; xác định rõ những cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu hụt, mất cân đối hoặc chưa bảo đảm cơ cấu hợp lý để có giải pháp khắc phục theo lộ trình.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành đợt rà soát, thống kê ban đầu trong tháng 7/2026; cập nhật, rà soát bổ sung hằng năm.

- Trách nhiệm thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

+ Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Rà soát, xác định tỷ lệ dân số là người DTTS của tỉnh và từng địa bàn cấp xã

- Nội dung thực hiện:

+ Rà soát, xác định tỷ lệ người DTTS trong tổng dân số toàn tỉnh và từng đơn vị hành chính cấp xã trên cơ sở số liệu thống kê, số liệu quản lý dân cư và các nguồn số liệu chính thức khác theo quy định; đồng thời, xác định cơ cấu các thành phần DTTS chủ yếu trên địa bàn tỉnh và từng địa phương để làm căn cứ bố trí cơ cấu cán bộ người DTTS phù hợp.

+ Kết quả rà soát phải thể hiện rõ tỷ lệ dân số là người DTTS của tỉnh (kèm theo biểu số liệu), tỷ lệ dân số là người DTTS của từng đơn vị hành chính cấp xã

(kèm theo biểu số liệu), làm căn cứ để xác định nhóm tỷ lệ áp dụng theo Quyết định số 470/QĐ-TTg.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 7/2026; rà soát, cập nhật khi có số liệu chính thức mới hoặc khi có thay đổi địa giới hành chính, quy mô dân số.

- Trách nhiệm thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Dân tộc và Tôn giáo

+ Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, cơ quan Thống kê có liên quan, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã.

3. Bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ người DTTS tại các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Nội dung thực hiện:

- Trên cơ sở kết quả rà soát hiện trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ người DTTS, tỷ lệ dân số là người DTTS của tỉnh, từng địa bàn cấp xã, các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định chỉ tiêu bố trí biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ người DTTS theo nguyên tắc bảo đảm tương ứng với tỷ lệ người DTTS trong tổng dân số, phù hợp với cơ cấu thành phần DTTS tại địa phương, yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và biên chế được giao.

- Đối với cấp tỉnh: Các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, mức tối thiểu bố trí cán bộ người DTTS trong tổng số biên chế được giao theo mục tiêu nêu trên.

- Đối với cấp xã: Trên cơ sở tỷ lệ người DTTS trong tổng dân số của từng đơn vị hành chính cấp xã (xác định theo kết quả rà soát), xác định mức tối thiểu bố trí cán bộ người DTTS trong tổng số biên chế được giao của cấp xã theo điểm b, khoản 2, mục II Kế hoạch này.

- Đối với cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về công tác dân tộc: Bố trí cán bộ, công chức người DTTS đảm bảo mục tiêu kế hoạch; đồng thời ưu tiên bố trí cán bộ người DTTS trực tiếp thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc ở cấp xã.

- Cơ cấu hợp lý cán bộ người DTTS giữ chức danh lãnh đạo, quản lý; cán bộ nữ, đảm bảo mục tiêu Kế hoạch.

- Kết quả xác định mục tiêu, cơ cấu bố trí phải được lồng ghép vào kế hoạch biên chế, vị trí việc làm, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển hằng năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc xác định mục tiêu, cơ cấu ban đầu trong Quý III/2026; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

c) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Tạo nguồn, tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng cán bộ người DTTS

a) Nội dung thực hiện:

- Gắn công tác tạo nguồn cán bộ người DTTS với quy hoạch cán bộ và nhu cầu sử dụng của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; ưu tiên các lĩnh vực về giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nông nghiệp, lâm nghiệp và các lĩnh vực trực tiếp phục vụ phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi; chú trọng nguồn học sinh, sinh viên, viên chức, người lao động là người DTTS có phẩm chất, năng lực, trình độ phù hợp, thực hiện lồng ghép với Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người DTTS trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2035” theo Quyết định 2776/QĐ-TTg ngày 24/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy Lào Cai “Củng cố xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030”; quan tâm nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Trong tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định của pháp luật; đồng thời, chủ động đề xuất giải pháp đề từng bước nâng cao tỷ lệ và cơ cấu cán bộ người DTTS số phù hợp với mục tiêu, vị trí việc làm, lĩnh vực công tác và yêu cầu nhiệm vụ.

b) Thời gian thực hiện: Thực hiện hằng năm và theo kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

c) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập và UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, bố trí cán bộ người DTTS

a) Nội dung thực hiện:

- Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS theo từng nhóm đối tượng; tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kiến thức dân tộc, kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng công tác ở cơ sở và các nội dung cần thiết khác để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và cán bộ người DTTS nói riêng (1).

- Quan tâm đưa vào quy hoạch, sử dụng, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động cán bộ người DTTS có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển; bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các ngành, lĩnh vực, địa bàn, cấp hành chính; chú trọng cán bộ lãnh đạo, quản lý là người DTTS ở các cơ quan làm công tác dân tộc và địa bàn có đông đồng bào DTTS (2).

b) Thời gian thực hiện: Rà soát, xây dựng kế hoạch từ Quý III/2026 và triển khai hằng năm (cùng kỳ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm).

c) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì:

+ Sở Nội vụ chủ trì thực hiện nội dung (1).

+ Các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập và UBND cấp xã chủ trì thực hiện nội dung (2).

- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh của tỉnh để hỗ trợ thực hiện Đề án

a) Nội dung thực hiện: Căn cứ Nghị quyết ban hành chính sách của HĐND tỉnh, thực hiện thu hút, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, trong đó chú trọng đối tượng là cán bộ người DTTS và cán bộ không phải là người DTTS nhưng đến công tác tại vùng DTTS và miền núi, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; ưu tiên thu hút cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ công tác ở địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

c) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường;

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính.

7. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và thực hiện chế độ báo cáo

a) Nội dung thực hiện:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh những nơi triển khai chậm, hình thức hoặc không bảo đảm yêu cầu.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi đội ngũ cán bộ người DTTS; xây dựng, cập nhật đầy đủ dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ người DTTS, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giám sát thực hiện Đề án, Kế hoạch.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; tổng hợp đầy đủ kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và kiến nghị, đề xuất.

b) Thời gian thực hiện:

- Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm (trước ngày 10 tháng 11) về Sở Nội vụ;

- Sơ kết vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030 và tiếp tục theo dõi, đánh giá theo định hướng đến năm 2035.

c) Trách nhiệm thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch UBND cấp xã:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và nội dung Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức rà soát, xác định hiện trạng, nhu cầu, chỉ tiêu, cơ cấu, vị trí việc làm, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ người DTTS; bố trí việc làm đối với sinh viên người DTTS nói chung và sinh viên học theo chế độ cử tuyển sau tốt nghiệp theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc thực hiện các mục tiêu về tỷ lệ, cơ cấu và chất lượng cán bộ người DTTS theo Đề án và Kế hoạch này, đảm bảo về tiến độ, chất lượng và kết quả tổ chức thực hiện; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện; chủ trì tham mưu xác định chỉ tiêu, cơ cấu, vị trí việc làm, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, bố trí cán bộ người DTTS theo thẩm quyền.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết (nếu có), báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cấp có thẩm quyền theo quy định; kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan rà soát, xác định tỷ lệ dân số là người DTTS của tỉnh và từng địa bàn cấp xã; cung cấp thông tin, dữ liệu, tham gia thẩm định, đề xuất cơ cấu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện phù hợp với đặc điểm thành phần dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp nghiên cứu, tham mưu các giải pháp về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tạo nguồn cán bộ và đề xuất chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ thực hiện Đề án.

4. Sở Tài chính: Căn cứ Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu

trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh: Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan liên quan trong công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo cử tuyển; chú trọng phát triển nguồn học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số có phẩm chất, năng lực, kết quả học tập tốt, phù hợp nhu cầu sử dụng của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Nội vụ, Dân tộc và Tôn giáo;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Chánh VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&HN tỉnh;
- Lãnh đạo Phòng HC-QT;
- UBND cấp xã;
- Lưu: VT, NC (Ng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh